SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
1	Phan Thị	An	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0389593597	000001	B1.4			5.00	3.75									
2	Đinh Ngọc Tâm	An	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0387537936	000002	B1.4													
3	Trần Đoàn Bình	An	Trần Quốc Toản	Đăk R Lấp	0986912808	000003	B1.4	D2.2	11.5	6.50	6.50							11.50		
4	Ngô Thiên	Ân	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0505747576	000004	B1.4	PM1	6	2.00	5.50					6.00				
5	Hoàng Trường	Ân	Trần Phú	Gia Nghĩa	0946758548	000005	B1.4	B1.4	0	2.50		0.00								
6	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0979250081	000006	B1.4	D2.2	12.5	4.50	6.75							12.50		
7	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0387770562	000007	B1.4	B2.5												
8	Trần Thị Vân	Anh	Lương Thế Vinh	Đăk R Lấp	0388599929	000008	B1.4	D1.5	7.5	4.50	7.50						7.50			
9	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0366224323	000009	B1.4			2.25	5.00									
10	Thịnh Thị Châu	Anh	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0945877548	000010	B1.4	B3.3	2.5	6.00	6.25			2.50						
11	Nguyễn Lê Bảo	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0935500311	000011	B1.4	D2.2	9.2	6.50	6.50							9.20		
12	Lê Trần Quỳnh	Anh	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0846591616	000012	B1.4	B3.3	1	4.00	5.50			1.00						
13	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0973167871	000013	B1.4	B1.4	4.75	5.50	5.00	4.75								
14	Lê Thương	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0764972975	000014	B1.4	PM1	5	8.00	2.75					5.00				
15	Vương Quốc	Anh	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0383321275	000015	B1.4	B2.5	4		7.50		4.00							
16	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0366224323	000016	B1.4	D1.5	6								6.00			
17	Nguyễn Văn Hoàng	Anh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0355019312	000017	B1.4	B3.3	4.5					4.50						
18	Vũ Ngọc Huyền	Anh	Trần Phú	Đăk Song	0946209697	000018	B1.4	D2.2	7.6	3.00	8.50							7.60		
19	Lương Xuân	Anh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0968031777	000019	B1.5	D2.2												
20	Nguyễn Hải	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0946457067	000020	B1.5	D3.1	4.75	4.25	5.50									4.75
21	Nguyễn Thị Vân	Anh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0975085084	000021	B1.5	D1.3	3.875	5.75	6.25				3.88					
22	Nguyễn Tuấn	Anh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0982299572	000022	B1.5			9.25	6.00									
23	Nguyễn Bá Tuấn	Anh	Trần Phú	Đăk Song	0909104604	000023	B1.5	B3.3	4.5	7.50	4.50			4.50						
24	Ngô Thị Mai	Anh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0945050638	000024	B1.5	D1.5	6.5	4.50	5.50						6.50			
25	Nguyễn Thị Vân	Anh	Đăk Buk So	Tuy Đức	0973058132	000025	B1.5	D1.5	6.5	2.50	6.50						6.50			
26	Trần Thị Ngọc	Anh	Quang Trung	Đăk R Lấp		000026	B1.5	D1.5	6	3.00	6.00						6.00			

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
27	Nguyễn Văn Hoàng	Anh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0355019312	000027	B1.5			3.00	3.50									
28	Tống Ngọc	Anh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0919514304	000028	B1.5	D1.5	4.5	1.00	5.75						4.50			
29	Ngô Thị Mai	Anh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0945050638	000029	B1.5													
30	Phan Phương	Anh	Trần Phú	Gia Nghĩa	09111409019	000030	B1.5	D1.3	2.875	2.50	6.00				2.88					
31	Nguyễn Thái	Anh	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0833349079	000031	B1.5	D2.2	4.1	5.00	6.00							4.10		
32	Tôn Nữ Ngọc	Anh	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0359609617	000032	B1.5	D2.2	6.1	5.75	5.00							6.10		
33	Nguyễn Thái	Anh	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0833349079	000033	B1.5													
34	Vũ Thị Ngọc	Ánh	Lý Tự Trọng	Gia Nghĩa	0368803319	000034	B1.5	D1.3	3	2.00	6.75				3.00					
35	Trương Ngọc	Ánh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0965877495	000035	B1.5	D1.5	6	2.00	7.25						6.00			
36	Trần Thị Ngọc	Ánh	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0856504877	000036	B1.5	D1.5	4.5	0.00	5.75						4.50			
	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh								7.50	4.75									
1	Nguyễn Thị	Ánh	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0969112845	000037	B2.2	D3.1	3.25	1.25	7.00									3.25
2	Lê Thị Ngọc	Ánh	Chu Văn An	Đăk GLong	0979638682	000038	B2.2	D1.5	5	2.75	4.75						5.00			
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0363860480	000039	B2.2	D1.5	5.5	3.50	6.75						5.50			
4	Nguyễn Xuân	Bắc	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0376095211	000040	B2.2	PM1	5.5	2.00	6.25					5.50				
5	Đặng Nam Đức	Bắc	Nguyễn Du	Đăk Song	0354960432	000041	B2.2	B1.4	7	9.00	6.00	7.00								
6	Nguyễn Văn	Bằng	Trần Phú	Gia Nghĩa	0967611010	000042	B2.2	B3.3	2.375	4.50	3.50			2.38						
7	Chúc Bá	Bảo	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0349534892	000043	B2.2	B2.5												
8	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	Đăk Buk So	Tuy Đức	0989761682	000044	B2.2	B1.4	4.5	4.75	5.00	4.50								
9	Lê Trí	Bảo	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0986706749	000045	B2.2	D1.3	7	8.00	4.50				7.00					
10	Lưu Chí	Bảo	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0987117455	000046	B2.2	B2.5	1.5	6.00	6.75		1.50							
11	Chúc Bá	Bảo	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0349534892	000047	B2.2			3.25	4.00									
12	Lưu Chí	Bảo	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0987117455	000048	B2.2													
13	Phạm An	Bình	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0335910167	000049	B2.2	D1.3	2.625	3.75	6.00				2.63					
14	Thân Như	Bình	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0339929879	000050	B2.2	D2.2	6.4	4.00	5.75							6.40		
15	Đồng Thanh	Bình	Nguyễn Du	Đăk GLong	0352318779	000051	B2.2	B3.3	1	5.50	4.00			1.00						
16	Lê Thị Thanh	Bình	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0948669925	000052	B2.2	B3.3	3	4.75	6.00			3.00						

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
17	Huỳnh Nữ Yên	Bình	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0975087781	000053	B2.2	B1.4	4.5	8.50	6.00	4.50								
18	Trần Thị Thanh	Bình	Trần Quang Khải	Đăk R Lấp	0947348495	000054	B2.2	D2.2	2.4	2.25								2.40		
1	Đào Trọng	Cao	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0966181533	000055	B2.3	D1.3	1.875	3.25	4.50				1.88					
2	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0383961065	000056	B2.3	D2.2	8.5									8.50		
3	Lê Khả	Châu	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0827659859	000057	B2.3	B2.5	1.25	2.25	3.25		1.25							
4	Phạm Thị Quỳnh	Chi	Trần Phú	Đăk Song	0987751964	000058	B2.3	B3.3	0.125	2.25	4.25			0.13						
5	Trần Thị Mai	Chi	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0386074989	000059	B2.3	D1.3		2.50	6.00									
6	Lê Thị Kim	Chi	Nguyễn Du	Đăk GLong	0966737076	000060	B2.3	B3.3	1.125	2.75	5.50			1.13						
7	Đỗ Thị Bảo	Chi	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0366259279	000061	B2.3	D1.3D2.2	1.75						1.75					
8	Nguyễn Thị Liên	Chi	Võ Thị Sáu	Đăk GLong	0354407838	000062	B2.3	D1.5	6								6.00			
9	Đặng Thị Hồng	Chinh	Đăk Buk So	Tuy Đức	0322944043	000063	B2.3	B1.4	5.5	7.75	5.50	5.50								
10	Đào Đức Như	Cương	Nguyễn Gia Thiều	Tuy Đức	0965732828	000064	B2.3	PM1	6.5	2.25	5.50					6.50				
11	Nguyễn Văn	Cường	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0964007477	000065	B2.3	B2.5	1	3.25	4.50		1.00							
12	Đinh Văn	Cường	Phan Bội Chau	Gia Nghĩa	0375963277	000066	B2.3	PM1	6		5.25					6.00				
13	Nguyễn Mạnh	Cường	Trần Phú	Đăk Song	0972865338	000067	B2.3	PM1	6	0.25	4.75					6.00				
14	Lý Mạnh	Cường	Phạm Hồng Thái	Cưjut	0982988816	000068	B2.3	B3.3	5.5	9.00	5.75			5.50						
15	Đinh Ngọc Tâm	Đan	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0387537936	000069	B2.3	B1.4	5	6.50	6.25	5.00								
16	Nguyễn Tâm	Đan	Lý Tự Trọng	Đăk R Lấp	0983480834	000070	B2.3	D1.3		5.50	5.75									
17	Huỳnh Khánh	Đan	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0834362536	000071	B2.3	B1.4	4.75	9.00	4.75	4.75								
18	Nguyễn Công	Danh	Trần Quang Khải	Đăk R Lấp	0762642600	000072	B2.3	B1.4		7.50	3.00									
1	Lê Đình Đức	Đạo	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0946252225	000073	B2.4	B3.3	2.75	6.50	5.00			2.75						
2	Nguyễn Lê Tiến	Đạt	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0914086560	000074	B2.4	B1.4	4.25	7.25	3.50	4.25								
3	Đỗ Thành	Đạt	Nguyễn Du	Đăk Song	0352318779	000075	B2.4	B2.5	1	3.25	5.50		1.00							
4	Võ Trường	Đạt	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0355874381	000076	B2.4	D2.2	12.4	5.00	7.00							12.40		
5	Hồ Tiến	Đạt	Trần Phú	Gia Nghĩa	0817974379	000077	B2.4	D2.2	10.7	5.50	4.25							10.70		
6	Nguyễn Tiến	Đạt	Trần Phú	Gia Nghĩa	0905787667	000078	B2.4	D2.2	10	5.00	6.25							10.00		
7	Ngô Thành	Đạt	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0358137009	000079	B2.4	B3.3	5.25	5.75	5.50			5.25						

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
8	Nguyễn Lê Tiến	Đạt	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0918365772	000080	B2.4													
9	Lê Quan	Điểm	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0914014467	000081	B2.4			3.25	5.50									
10	Lê Đỗ Hoàng	Diệu	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0945777317	000082	B2.4	B2.5	1	4.25	5.50		1.00							
11	Hồ Thị Ái	Diệu	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0867724647	000083	B2.4	D3.1	0.75	5.75	6.25									0.75
12	Nguyễn Văn	Định	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0944517788	000084	B2.4	B2.5	0.25	2.00	2.50		0.25							
13	Tô Xuân	Đông	Trần Phú	Gia Nghĩa	0982283417	000085	B2.4	B3.3	4.75	6.25	5.75			4.75						
14	Đặng Hoàng Minh	Đức	Trần Phú	Gia Nghĩa	0387165301	000086	B2.4	D2.2	6.7	2.00	6.50							6.70		
15	Phạm Huy	Đức	Phạm Hồng Thái	Cưjut	0774593939	000087	B2.4	D1.3	1	3.50	4.00				1.00					
16	Mai Trung	Đức	Đăk Buk So	Tuy Đức	0356886817	000088	B2.4	B2.5	3.75	5.50	5.00		3.75							
17	Phạm Thị Thùy	Dung	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0962566357	000089	B2.4	B3.3	3.75	4.25	6.25			3.75						
18	Mai Thị Thùy	Dung	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0988519895	000090	B2.4	B2.5												
1	Hoàng Thị Thùy	Dung	Phan Bội Châu	Đăk Song	0979354814	000091	B2.5	PM1	6.5		6.00					6.50				
2	Lê Phương	Dung	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0845309779	000092	B2.5		10.2	5.25	7.00							10.20		
3	Nguyễn Tấn	Dũng	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0399212268	000093	B2.5	D3.1	5.25	2.50	6.50									5.25
4	Nguyễn Quang	Dũng	Lý Tự Trọng	Đăk R Lấp	0911323478	000094	B2.5	B2.5	2	7.25	5.50		2.00							
5	Nguyễn Hữu	Dũng	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0979612788	000095	B2.5	B1.4	7.5	9.75	5.50	7.50								
6	Nguyễn Tấn	Dũng	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0368058257	000096	B2.5	B1.4	2.5	5.00	5.50	2.50								
7	Nguyễn Tấn	Dũng	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0368058257	000097	B2.5													
8	Lê	Dũng	Lê Hồng Phong	Đăk Mil	0941379489	000098	B2.5	B3.3	4.75	6.25	5.25			4.75						
9	Nguyễn Đinh Hà	Dương	Nguyenx Du	Đăk R Lấp	0948778277	000099	B2.5	B1.4	7.25	8.00	6.75	7.25								
10	Lưu Ánh	Dương	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0854805779	000100	B2.5	D2.2	8.9	7.75	6.25							8.90		
11	Nguyễn Đại	Dương	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0855533858	000101	B2.5	B2.5	1.75	5.00	5.75		1.75							
12	Đỗ Phạm Thùy	Dương	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0889688678	000102	B2.5	D1.5D2.2	5.00	1.50	5.75						5.00			
13	Trương Thùy	Dương	Trần Phú	Gia Nghĩa	0975586465	000103	B2.5	D1.3	0.875	1.00	5.25				0.88					
14	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0917755758	000104	B2.5	B1.4			5.75									
15	Trần Thị Ánh	Dương	Lý Tự Trọng	Đăk R Lấp	0346327570	000105	B2.5	B3.3	3	7.25	7.50			3.00						
16	Trần Bình	Duy		Đăk R Lấp	0979281582	000106	B2.5	PM1	7.5		6.25					7.50				

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
17	Nguyễn Trương Tấn	Duy	Lê Hồng Phong	ĐăkMil	0819402379	000107	B2.5	PM1	6	4.75	5.75					6.00				
	Lê Đình Đức	Duy							0.50				0.50							
	Chúc Bá	Bảo							0.75				0.75							
18	Lê Văn	Duy	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0366173194	000108	B2.5	B2.5	3.25	4.75	5.00		3.25							
1	Nguyễn Đình Khánh	Duy	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0518770487	000109	B3.1	D2.2	8.7	3.25	5.75							8.70		
2	Nguyễn Tấn	Duy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0931610799	000110	B3.1			2.50	3.75									
3	Trần Bình	Duy		Đăk R Lấp	0979281582	000111	B3.1			5.50										
4	Trần Bình	Duy		Đăk R Lấp	0979281582	000112	B3.1													
5	Dương Lệ Hương	Giang	Trần Phú	Đăk Song	0986135548	000113	B3.1	B3.3	3	6.00	7.50			3.00						
6	Cao Thị Trà	Giang	Quang Trung	Tuy Đức	0965732828	000114	B3.1	B3.3	0.5	6.75	5.00			0.50						
7	Đinh Thị Trà	Giang	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0971870301	000115	B3.1	B1.4												
8	Nguyễn Ngọc Trà	Giang	Phan Chu Trinh	Gia Nghĩa	0901900442	000116	B3.1	B3.3	1	4.50	6.50			1.00						
9	Nguyễn Ngọc Hà	Giang	Trần Phú	Đăk Song	0393277067	000117	B3.1	D1.5		0.00	2.75									
10	Hồ Văn	Giáp	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0982046071	000118	B3.1	B1.4	2.25	5.75	6.00	2.25								
11	Lê Thị Thu	Hà	Trần Phú	Đăk Song	0977521257	000119	B3.1	PM1												
12	Trương Thị Hải	Hà	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0898406255	000120	B3.1	B1.4	4	6.50	6.00	4.00								
13	Mai Thị Thu	Hà	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0394860515	000121	B3.1	D1.3		5.00	8.00									
14	Nguyễn Thị Thu	Hà	Trần Phú	Đăk Song	0338950778	000122	B3.1	PM1	6	1.75	5.50					6.00				
15	Vi Thị Vân	Hà	Phạm Hồng Thái	Cưjut	0989258909	000123	B3.1	B3.3	7.5	6.00	7.25			7.50						
16	Trần Nguyễn Thu	Hà	Lý Tự Trọng	Gia Nghĩa	0862023067	000124	B3.1	B1.4	2	3.00	6.75	2.00								
17	Nguyễn Văn	Hải	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0946614848	000125	B3.1	B3.3	4.75	5.00	5.25			4.75						
18	Bùi Ngọc	Hải	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0966901790	000126	B3.1	D2.2		3.75	4.25									
1	Phạm Lưu Công	Hải	Trần Phú	Gia Nghĩa	0769552549	000127	B3.2	D1.3	0.75	1.00	4.00				0.75					
2	Cao Quang	Hải	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0973272345	000128	B3.2	B1.4	5.75	7.25	5.75	5.75								
3	Lê Ngọc Gia	Hân	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0974983699	000129	B3.2	B3.3	2.25	5.25	5.25			2.25						
4	Phạm Thị Ngọc	Hân	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0973626626	000130	B3.2	D1.5	6.5	5.00	7.50						6.50			
5	Trần Gia	Hân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0905987855	000131	B3.2	PM1	2	3.00	2.50					2.00				

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
6	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0823207899	000132	B3.2	D1.3	4.125	2.75	5.75				4.13					
7	Dương Trần Gia	Hân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0967094747	000133	B3.2	PM1	2	2.75	3.75					2.00				
8	Trương Ngọc Gia	Hân	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0946866248	000134	B3.2	B3.4												
9	Nguyễn Thanh	Hằng	Trần Phú	Đăk Song	0912187131	000135	B3.2	PM1	4.5	6.25	4.25					4.50				
10	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa		000136	B3.2	D1.5	6.5	3.25	6.50						6.50			
11	Đào Thị Thúy	Hằng	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0978764057	000137	B3.2	D3.1	5	2.75	5.75									5.00
12	Hồ Thị	Hằng	Trần Phú	Đăk Song	0342381580	000138	B3.2	B1.5	2.5	5.50	5.00	2.50								
13	Phan thị Thu	Hằng	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0972721487	000139	B3.2	D2.2	12	4.25	6.25							12.00		
14	Lê Thị Thanh	Hằng	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0981532209	000140	B3.2	D2.3	6.6	3.75	5.00							6.60		
15	Trần Thị Hồng	Hạnh	Trần Phú	Đăk Song	0986436191	000141	B3.2	D1.5	6	2.00	5.75						6.00			
16	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	Trần Quang Khải	Gia Nghĩa	0964271359	000142	B3.2	D2.3	5.6	4.25	7.00							5.60		
17	Phạm Thị	Hạnh	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0853053402	000143	B3.2			6.25	6.00									
18	Lê Thị Bích	Hạnh	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0983642113	000144	B3.2	B1.5	0	4.00	6.75	0.00								
1	Văn Công	Hào	Nguyễn Du	Gia Nghĩa	0914098703	000145	B3.3	B3.4	2.875	4.00	5.50			2.88						
2	Trần	Hào	Trần Phú	Gia Nghĩa	0986525567	000146	B3.3	B3.4	3.375	5.00	5.50			3.38						
3	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Trần Phú	Đăk Song	0359477688	000147	B3.3	D2.6	4.5	2.00	3.75								4.50	
4	Nguyễn Thị	Hiền	Trần Phú	Đăk Song	0389862020	000148	B3.3	PM1	3	2.00	3.00					3.00				
5	Trần Thanh Thanh	Hiền	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0935319967	000149	B3.3	D2.6	6.5										6.50	
6	Nguyễn Văn	Hiệp	Trần Phú	Đăk Song	0783651148	000150	B3.3	B3.4	0.75	1.00	5.50			0.75						
7	Ngô Huy	Hiếu	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0941457570	000151	B3.3	PM1	4.5	0.50	4.25					4.50				
8	Vũ Thị	Hiếu	Lý Tự Trọng	Tuy Đức	0949005294	000152	B3.3	B2.5	3.25	4.00	6.75		3.25							
9	Nguyễn Đình	Hiếu	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0984747229	000153	B3.3	D2.3	9.9	7.25	7.50							9.90		
10	Lê Phan Công	Hiếu	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0387215047	000154	B3.3	B1.5	4.75	6.00	5.75	4.75								
11	Nguyễn Tất	Hiếu	Phạm Hồng Thái	Cưjut	0846525885	000155	B3.3	D2.6	0.5	2.50	3.50								0.50	
12	Trần Đăng	Hiệu	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0343979804	000156	B3.3	PM1	6	0.00	4.25					6.00				
13	Nguyễn Đức	Hiệu	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0945276642	000157	B3.3	B2.5	1.25	6.50	2.00		1.25							
14	Phan Văn	Hiệu	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0973545567	000158	B3.3	D1.3	2.625	3.00	6.50				2.63					

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
15	Hoàng Đặng Tiên	Hoa	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0379489774	000159	B3.3	D2.6	1.75										1.75	
16	Trần Thị Mỹ	Hòa	Phan Bội Chau	Đăk Nia	0368836757	000160	B3.3	D3.1	4.75	4.75	3.00									4.75
17	Bùi Thị	Hoài	Nguyễn Du	Tuy Đức	0327614899	000161	B3.3	D2.3	4.7		5.25							4.70		
18	Lãnh Thị Thu	Hoài	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0942726730	000162	B3.3	B3.4	1.5		2.00			1.50						
1	Nguyễn Văn	Hoan	Trần Phú	Đăk Song	0942740325	000163	B3.4	D2.3	3.8	2.50	5.50							3.80		
2	Nguyễn Ngọc	Hoàn	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0348819046	000164	B3.4	D1.3	3.25	2.00	6.00				3.25					
3	Phạm Quang	Hoàng	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0969111879	000165	B3.4	B1.5	2.5	4.00	6.50	2.50								
4	Nguyễn Thanh	Hoàng	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0395861351	000166	B3.4	D2.3	7	3.00	7.00							7.00		
5	Tống Nguyên	Hoàng	Nguyễn Du	Đăk Song	0935959598	000167	B3.4	B1.5	6.5	7.00	6.00	6.50								
6	Nguyễn Việt	Hoàng	Trần Phú	Đăk Song	0977477466	000168	B3.4	PM1	4.5	0.00	5.00					4.50				
7	Buì Huy	Hoàng	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa		000169	B3.4	D2.3	7.8	6.50	6.50							7.80		
8	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0379157157	000170	B3.4	B1.5	7	9.00	8.75	7.00								
9	Lê Thị Ánh	Hồng	Lý Tự Trọng	Gia Nghĩa	0984954657	000171	B3.4	B3.4	0.5	4.00	5.75			0.50						
10	Trần Thị Bích	Hồng	Nguyễn Du	Đăk Song	0339584776	000172	B3.4	B2.5	3	4.25	7.25		3.00							
11	Nguyễn Thị	Huế	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0917174992	000173	B3.4	B2.5	3.75	6.00	7.50		3.75							
12	Phạm Thị	Huệ	Đăk Buk So	Tuy Đức	0976037749	000174	B3.4	B1.5	4	7.00	3.75	4.00								
13	Đậu Thị	Huệ	Nguyễn Du	Đăk GLong	0342536560	000175	B3.4	B3.4	0.75	3.00	5.75			0.75						
14	Trần Đức	Hùng	Trần Quang Khải	Đăk R Lấp	0978132163	000176	B3.4	B1.5	2.5	5.25	3.25	2.50								
15	Nguyễn Mạnh	Hùng		Đăk Song		000177	B3.4	B2.5			3.00									
16	Tống Đức	Hùng	Trần Phú	Gia Nghĩa	0915717733	000178	B3.4	B2.5	3.75	4.00	5.50		3.75							
17	Cao Minh	Hưng	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0965732828	000179	B3.4	PM1	6	6.50	5.50					6.00				
18	Nguyễn Tài Tuấn	Hưng	Nguyễn Du	Gia Nghĩa	0973351446	000180	B3.4	D1.3												
1	Nguyễn Phi	Hưng	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0941449797	000181	B3.5	B1.5	44.75	6.25	7.00	4.00		4.75						
2	Vũ Duy	Hưng	Phạm Hồng Thái	Cưjut	0397128779	000182	B3.5	D3.1	1.75	5.00	6.00									1.75
3	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Hương	Trần Phú	Gia Nghĩa	0868022385	000183	B3.5	D1.5	6.5	4.00	5.75						6.50			
4	Bùi Tiến	Hương	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0918057595	000184	B3.5	PM1	2	3.00	3.00					2.00				
5	Lê Quốc	Huy	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0913839379	000185	B3.5	B3.4	3.875	3.50	6.00			3.88						

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
6	Nguyễn Quốc	Huy	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0353882656	000186	B3.5	PM1	8	3.75	3.75					8.00				
7	Phan Gia	Huy	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0975833877	000187	B3.5	B3.4	2.25	5.75	3.25			2.25						
8	Trần Minh	Huy	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0968829029	000188	B3.5	B1.5	1.5	4.50	5.25	1.50								
9	Đặng Hữu Quốc	Huy	Trần Phú	Gia Nghĩa	0975739635	000189	B3.5	B1.5	4.5	6.75	6.25	4.50								
10	Phạm Gia	Huy	Đăk Buk So	Tuy Đức	0385652294	000190	B3.5	B2.5	1.75	2.25	4.00		1.75							
11	Vi Đức	Huy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0978292975	000191	B3.5	B1.5	2	5.00	3.75	2.00								
	Nguyễn Thế	Anh							6.00							6.00				
12	Lại Quốc	Huy	Trần Phú	Đăk Song	0963421899	000192	B3.5	PM1		3.25	3.50									
13	Tăng Trần Thu	Huyền	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0842487479	000193	B3.5	D2.6		2.00	4.25									
14	Lê Thị Minh	Huyền	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0345841510	000194	B3.5	B1.5	5.25	8.00	7.75	5.25								
15	Phạm Thị Thanh	Huyền	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0932240936	000195	B3.5	D3.1	5.5	3.50	7.00									5.50
16	Trần Thiị Khánh	Huyền	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0968093753	000196	B3.5	B3.1	0.5	2.75	5.00		0.50							
17	Hà Thị	Huyền	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0964560539	000197	B3.5	D2.6												
18	Mai Văn	Khải	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0812785567	000198	B3.5	D1.5	6.5	5.00							6.50			
1	Nguyễn Nam	Khang	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0985822005	000199	D1.3	B1.5	4.5	7.00	5.75	4.50								
2	Lê Hồng	Khanh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0964128555	000200	D1.3	D2.3		5.00	6.75									
3	Nguyễn Văn	Khánh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0977353183	000201	D1.3	B1.5	4.5	7.00	5.00	4.50								
4	Nguyễn Cao Nam	Khánh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0905471977	000202	D1.3	D2.3	10.3	4.50	5.50							10.30		
5	Lê Tấn	Khánh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0906473124	000203	D1.3	D3.1	2.25	7.50	4.00									2.25
6	Lê Đặng Nam	Khánh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0935416336	000204	D1.3	B1.5	3.5	7.50	5.00	3.50								
7	Nguyễn Thị Bích	Khoa	Trần Phú	Đăk Song	0947094202	000205	D1.3	B1.5	3.75	7.00	7.25	3.75								
8	Đào Văn	Khoa	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0395334044	000206	D1.3	D1.3	4.25	5.25	6.25				4.25					
9	Đỗ Trần Anh	Khoa	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0903560301	000207	D1.3	B3.1	0.5	4.75	6.00		0.50							
10	Võ Minh Anh	Khôi	Trần Phú	Gia Nghĩa	0934752238	000208	D1.3	PM2	5.4	2.75	0.75					5.40				
11	Nông Minh	Khôi	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0975359925	000209	D1.3	B3.1	2.25	5.25	5.25		2.25							
12	Vương Lệ	Khuyên	Nguyễn Trãi	Cujut	0352907092	000210	D1.3	D1.5	5	3.00	6.00						5.00			
13	Trần Tuấn	Kiệt	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0942841717	000211	D1.3	B1.5	2.75	7.25	6.25	2.75								

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
14	Trần Tuấn	Kiệt	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0942841717	000212	D1.3													
15	Đinh Thị Diễm	Kiều	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0978157676	000213	D1.3	D3.1												
16	Đặng Bạch	Kim	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0966259608	000214	D1.3	B3.4	7.25	7.25	8.00			7.25						
17	Nguyễn Đức	Lâm	Trần Phú	Đăk Song	0965249368	000215	D1.3	D2.3	8	6.75	6.00							8.00		
18	Nguyễn Trần Hoàng	Lan	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0982050025	000216	D1.3	B3.1	2.25	3.50	5.50		2.25							
	Nguyễễn Thị	Lan							4.50					4.50						
19	Nguyễn Thị Ngọc	Lệ	Trần Phú	Gia Nghĩa	0982275415	000217	D1.3	D1.3	1	2.00	3.25				1.00					
1	Hà Thị	Liên	Chu Văn An	Đăk GLong	0818614125	000218	D1.4	B3.1												
2	Phạm Thị Thùy	Linh	Phan Chu Trinh	Đăk GLong	0985829343	000219	D1.4	D3.1	1.5	2.00	5.50									1.50
3	Lưu Ngọc	Linh	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0906442911	000220	D1.4	D2.3	12.5	4.25	8.00							12.50		
4	Trần Khánh	Linh	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Đăk R Lấp	0941335056	000221	D1.4	D2.3	5.2	4.25	7.75							5.20		
5	Đặng Thị Khánh	Linh	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0986271619	000550	D1.4	B3.4	4	6.75	6.00			4.00						
6	Đỗ Thị Phương	Linh	Trần Phú	Đăk Song	0932415778	000222	D1.4	D1.5	6	5.00	8.25						6.00			
7	Nguyễn Vũ Diệu	Linh	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0941052299	000223	D1.4		9.4	5.25	6.00							9.40		
8	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0333425348	000224	D1.4	D2.6	1.25	3.75	7.50								1.25	
9	Chu Thái Thùy	Linh	Nguyễn Du	Đăk Song	0384244687	000225	D1.4	D1.3	3.875	6.00	6.25				3.88					
10	Lê Anh Bách	Linh	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0916742306	000226	D1.4	B3.4	2.5	4.25	5.25			2.50						
11	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0973874005	000227	D1.4	B1.5	1.5	5.00	5.50	1.50								
12	Đoàn Thị Ngọc	Linh	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0942706146	000228	D1.4	B3.4	2.5	5.25	5.75			2.50						
13	Dương Thị Khánh	Linh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0965793948	000229	D1.4	PM2	4	5.75	6.50					4.00				
14	Phạm Phương	Linh	Lê Hồng Phong	ĐăkMil	0379395678	000230	D1.4	B2.2	4	8.00	6.00	4.00								
15	Nguyễn Trương Thị Ngọc	Linh	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0947954934	000231	D1.4	D1.6	6.5	4.00	7.75						6.50			
16	Vũ Thị Thùy	Linh	Lý Tự Trọng	Đăk R Lấp	0971215419	000232	D1.4	D1.3	1.875	4.25	6.00				1.88					
17	Lê Trần Mỹ	Linh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0379461979	000233	D1.4	B2.2	4.5	8.00	8.25	4.50								
18	Trần Kiều	Linh	Nguyễn Du	Đăk Song	0976434956	000234	D1.4	D1.6	5.5	8.00	6.00						5.50			
19	Nguyễn Thị Phương	Linh	Trần Quốc Toản	Đăk R Lấp	0843695779	000235	D1.4	B2.2	4.25	7.00	6.25	4.25								
20	Nguyễn Văn	Linh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa		000236	D1.4	B3.1												

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
1	Trần Thị	Loan	Nguyễn Du	Đăk Song	0976222499	000237	D1.5	B2.2	6.75	9.00	5.00	6.75								
2	Ngàn Văn	Long	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Đăk r Lấp	0834134252	000238	D1.5	D1.3	1.25	3.00	6.50				1.25					
3	Lê Hoàng	Long	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0934893279	000239	D1.5	B2.2	8.25	8.25	7.75	8.25								
4	Nguyễn Hoàng	Long	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0983793178	000240	D1.5	B2.2	4.5	8.00	4.00	4.50								
5	Nguyễn Lê Tiểu	Long	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0978841875	000241	D1.5	D2.3	13.4	8.00	4.75							13.40		
	Bùi Nhật	Long							5.60									5.60		
6	Nguyễn Hoàng	Long	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0983793178	000242	D1.5													
7	Nguyễn Hoàng	Long	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0983793178	000243	D1.5													
8	Lê Hoàng	Long	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0935801836	000244	D1.5													
9	Nguyễn Hoàng	Long	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0944222837	000245	D1.5	D3.1	1.25	4.50	4.75									1.25
10	Nguyễn Đình	Luận	Lương Thế Vinh	Đăk R Lấp	0987349742	000246	D1.5	B2.2		2.75	6.50									
11	Trần Đức	Lương	Trần Phú	Đăk Song	0915235849	000247	D1.5	B2.2	6.00	3.50	5.50					6.00				
12	Nguyễn Thị Hà	Ly	Trần Phú	Gia Nghĩa	0914160096	000248	D1.5	D2.3	13	7.00	7.75							13.00		
13	Lê Nguyễn Khánh	Ly	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0382402729	000249	D1.5	D2.3	10.7	7.25	6.00							10.70		
14	Trần Phương	Ly	Nguyễn Tất Thành	Đăk Song	0912244156	000250	D1.5	D1.6	6.5	4.75	8.50						6.50			
15	Huỳnh Thị Bách	Ly	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0967272428	000251	D1.5	D1.6	6								6.00			
16	Nguyễn Thị	Lý	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0392451605	000252	D1.5	D3.1	2.25	0.25	7.00									2.25
17	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0948811717	000253	D1.5	D1.6	6.5		8.00						6.50			
18	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0986951782	000254	D1.5	D2.3	4	4.00	6.00							4.00		
19	Đinh Thị Ngọc	Mai	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0978930557	000255	D1.5	B3.4	2.25	3.50	5.50			2.25						
1	Lầu Bạch	Mai	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0357010304	000256	D1.6	PM2	5.5	4.50	5.50					5.50				
2	Đoàn Ngọc	Mạnh		Đăk Song	03423799828	000257	D1.6	B2.2												
3	Đoàn Ngọc	Mạnh	Nguyễn Du	Đăk Song	0343379828	000258	D1.6	B3.1	5.25	8.25	4.75		5.25							
4	Lê Thị Hồng	Minh	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0944556126	000259	D1.6	B3.4	2.25	7.00	6.25			2.25						
5	Trần Công	Minh	Trần Phú	Đăk Song	0984680596	000260	D1.6	PM2	6	6.25	6.50					6.00				
6	Lê hà Thanh	Minh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0984425509	000261	D1.6		11.50	5.00	7.50							11.50		
7	Lê Văn	Minh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0905909779	000262	D1.6			2.00	2.75									

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
8	Đỗ Quang	Minh	Nguyễn Gia Thiều	Tuy Đức	0334626990	000263	D1.6	B3.1		7.50										
9	Lê Văn	Minh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0905909779	000264	D1.6	D2.6	0.25										0.25	
10	Phùng Nguyễn Quang	Minh	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0338897437	000265	D1.6	B2.2	3		4.00	3.00								
	Nguyêễn Nguyệt	Minh							5.70									5.70		
11	Huỳnh H Mộng	Mơ	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0973043189	000266	D1.6	D2.6	3.25	6.50	7.25								3.25	
12	Tạ Thị Trà	My	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Đăk r Lấp	0905259829	000267	D1.6	B3.1		4.00	4.25									
13	Hoàng Phạm Trúc	My	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0908808979	000268	D1.6	D2.6	4	6.00	4.75								4.00	
14	Phan Nữ Huyền	My	Trần Phú	Đăk Song	0942708867	000269	D1.6	D1.6	6	3.00	8.00						6.00			
15	Tạ Ngọc Trà	My	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0905278903	000270	D1.6	D1.4	0.875		4.50				0.88					
16	Nguyễn Thị Ngọc	My	Trần Phú	Gia Nghĩa	0989816250	000271	D1.6	D1.4	3.25	1.75	6.75				3.25					
17	Võ Ngọc Hà	My	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0378344338	000272	D1.6	D2.3	5.2	2.75	6.50							5.20		
18	Nguyễn Thị Trà	My	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0978572818	000273	D1.6	B3.4	2.75	3.50	7.25			2.75						
19	Hoàng Phạm Trúc	My	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0941579445	000274	D1.6													
1	Bùi Lê Trà	My	Nguyễn Du	Đăk GLong	0977481848	000275	D2.1	D1.6	6	2.00	8.00						6.00			
2	Lê Thị Trà	My	Lý Tự Trọng	Đăk R Lấp	0365736274	000276	D2.1	D2.3												
3	Nông Đỗ Hà	My	Nguyễn Du	Đăk Song	0935959598	000277	D2.1	D3.2	0.75	2.00	4.50									0.75
4	Võ Quốc	Nam	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0905150509	000278	D2.1	B2.2	6.25			6.25								
5	Nguyễn Thị	Nam	Trần Phú	Đăk Song	0366092132	000279	D2.1	D1.6	6.5	2.25	7.25						6.50			
6	Nguyễn Thành	Nam	Trần Phú	Đăk Song	0914172216	000280	D2.1	B2.2	1.5	7.00	7.50	1.50								
7	Trần Hoài	Nam	Nguyễn Du		0964988448	000281	D2.1	B3.1	1.5	6.00	5.00		1.50							
8	Lê Thành	Nam	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0942760448	000282	D2.1	B2.2	5.5	7.50	5.50	5.50								
9	Vũ Hoài	Nam	Đăk Buk So	Tuy Đức	0867445251	000283	D2.1	B2.2	3.25	7.25	4.75	3.25								
10	Võ Quốc	Nam	Nguyễn Bĩnh Khiêm	Gia Nghĩa	0905150509	000284	D2.1			10.00	5.00									
11	Nguyễn Huy	Nam	Bu P răng	Tuy Đức	0372037794	000285	D2.1	B3.1	1.75	4.75			1.75							
12	Lê Nhật	Nam	Trần Văn Ơn	Gia Nghĩa	0984333177	000286	D2.1	D1.6	6	1.00	7.00						6.00			
13	Lê Thị Quỳnh	Nga	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0338117887	000287	D2.1	B3.4	2.5	3.00	4.50			2.50						
14	Hà Thị Thúy	Nga	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0353438191	000288	D2.1	B2.2	3.25	4.50	7.00	3.25								

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
15	Lê Hoàng	Ngân	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0912183536	000289	D2.1	B3.4	5.75	3.25	6.50			5.75							
16	Võ Nguyễn Hiếu	Ngân	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0942061479	000290	D2.1	B2.2	4.75	3.00		4.75									
17	Trịnh Thị Thùy	Ngân	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0862254647	000291	D2.1	D1.4			6.50										
18	Trần Lê Hiếu	Ngân	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0961845917	000292	D2.1	D1.4	3.125	5.50	5.75				3.13						
19	Phạm Thanh	Ngân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0985778778	000293	D2.1	D2.3	10.3	7.00	7.25							10.30			
1	Võ Nguyễn Hiếu	Ngân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0947315479	000294	D2.2	B2.2		6.00	6.50										
2	Dương Hoàng	Ngân	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0975911311	000295	D2.2	D2.3	6.3	3.00	6.50							6.30			
3	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0395408983	000296	D2.2	B3.1		3.00	6.75										
4	Lê Trọng	Nghĩa	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0978292990	000297	D2.2	B3.4	6	6.25	4.00			6.00							
5	Lê văn	Nghĩa	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk R Lấp	0367318710	000298	D2.2	B3.4	2.875	2.50	4.75			2.88							
6	Võ Minh	Nghĩa		Đăk Song	0978834447	000299	D2.2	PM2	6	1.25	3.00					6.00					
7	DĐỗ Trọng	Nghĩa	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0915545530	000300	D2.2	B3.1	0.5	3.00	3.00		0.50								
8	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nguyễn Công Đại	Tuy Đức	0339980855	000301	D2.2	PM2	6	3.00	3.50					6.00					
	Trương Minh Ngọc	Thanh							8.20									8.20			
9	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	Đăk Buk So	Tuy Đức	0964124489	000302	D2.2	D2.4	8.6	2.25	6.00							8.60			
10	Lê Minh	Ngọc	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0985803909	000303	D2.2	D2.4	8.8	4.50	7.00							8.80			
11	Phan Thị Yến	Ngọc	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0979683675	000304	D2.2			4.50	7.75										
12	Dương Yến	Ngọc	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0793663255	000305	D2.2	D2.4	5.1	5.25	6.75							5.10			
13	Trần Anh	Ngọc	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0973404458	000306	D2.2	B3.1	1	2.25			1.00								
14	Đinh Công	Ngọc	Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	0898354578	000307	D2.2	B3.1	4.5	5.00			4.50								
15	Phạm Thị Yến	Ngọc	NGuyễn KHuyến	Đăk R Lấp	0979683675	000308	D2.2	D2.4	2.7									2.70			
16	Ngô Thị	Ngọc	Trần Quốc Toản	Đăk R Lấp	0387315462	000309	D2.2	B2.2	3.25	6.50	4.50	3.25									
17	Lê Thị Yến	Ngọc	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0935945709	000310	D2.2	B2.2													
18	Trương Hà Thảo	Nguyên			0905069559	000311	D2.2	D1.4	4.625	5.75	6.75				4.63						
19	Ngô Thảo	Nguyên	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0387072595	000312	D2.2	D1.6	6		4.75						6.00				
1	Nguyễn Tú	Nguyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0945745899	000313	D2.3	B3.4	8.25	4.25	7.00			8.25							
2	Dương Anh	Nguyên	Trần Phú	Đăk Song	0972721880	000314	D2.3	D2.4	8.5	4.00	6.00							8.50			

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
3	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0393948379	000315	D2.3	B2.2	7.5	9.50	7.50	7.50								
4	Nguyễn Văn	Nguyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0812384379	000316	D2.3													
5	Nguyễn Văn	Nguyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0989358156	000317	D2.3													
6	Ngô Trung	Nguyên	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0392765876	000318	D2.3			6.50	6.25									
7	Nguyễn Nhã Công	Nguyên	Nguễn Bĩnh Khiêm	Gia Nghĩa	0976158788	000319	D2.3	D2.4	2.7	4.00	6.00							2.70		
8	Lê Vũ	Nguyên	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0377364249	000320	D2.3	B3.1	0.5	4.00	7.00		0.50							
9	Nguyễn Văn	Nguyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0812384379	000321	D2.3	D3.2	6.25	6.00	7.50									6.25
10	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0867998969	000322	D2.3	D3.2	6.25	3.75	6.50									6.25
11	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nguyễn Chí Thanh	Cujut	0383968237	000323	D2.3	D2.4	4.5	2.75	5.75							4.50		
12	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	Nguyễn Du	Đăk Song	0379995761	000324	D2.3	D3.2	2.5	2.50	4.75									2.50
13	Cao Thị Thanh	Nhã		Gia Nghĩa	0935862324	000325	D2.3	B2.3												
14	Hoàng Ngọc	Nhất	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0935070305	000326	D2.3	D2.4	8.9	6.00	7.00							8.90		
15	Hoàng Ngọc	Nhất	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0935070305	000327	D2.3													
16	Lê Minh	Nhật	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0367752423	000328	D2.3	PM2		6.00	5.25									
17	Hoàng Kiều Yến	Nhi	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0988616141	000329	D2.3	D2.4	7.7	7.50	6.00							7.70		
18	Trần Huệ	Nhi	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0354475836	000330	D2.3	D1.4		2.00	3.00									
19	Trần Thị Yến	Nhi	Trần Phú	Đăk Song	0949414727	000331	D2.3	PM2	4.5	5.00	8.50					4.50				
1	Trần Thị Yến	Nhi	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0988322783	000332	D2.4	D1.6	6.5	6.00	8.25						6.50			
2	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Trần Phú	Đăk Song	0945370442	000333	D2.4	B2.3	2.5	6.50	8.75	2.50								
3	Vũ Yến	Nhi	Trần Phú	Đăk Song	0352389831	000334	D2.4	D1.6	7	3.00	8.75						7.00			
4	Đinh Thị Trúc	Nhi	Nguyễn Du	Đăk Song	0978764326	000335	D2.4	D3.2	2.25	3.75	4.75									2.25
5	Nguyễn Thị Ý	Nhi	Trần Phú	Gia Nghĩa	0383712621	000336	D2.4	D1.6	6.5	4.50	6.00						6.50			
6	Phạm Thị Diễm	Nhi	Lý Tự Trọng	Gia Nghĩa	0985079497	000337	D2.4	D1.6	7.5	3.00	7.00						7.50			
7	Phạm Yến	Nhi	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0397615844	000338	D2.4		6	5.00	5.75			6.00						
8	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nguyễn Bĩnh Khiêm	Gia Nghĩa	0935402679	000339	D2.4	PM2	6	3.50	5.50					6.00				
9	Lê Thị Cầm	Nhi	Nguyễn Du	Gia Nghĩa	0905404066	000340	D2.4	PM2	2.5	3.75	6.25					2.50				
10	Đinh Thị Trúc	Nhi	Nguyễn Du	Đăk Song	0978764326	000341	D2.4													

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
11	Nguyễn Quỳnh	Nhi	Nguyễn Chí Thanh	Đăk Song	0982525265	000342	D2.4	B3.4	4.25					4.25							
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0966113800	000343	D2.4	B3.5		6.00	5.25										
13	Phan Thị Quỳnh	Như	Trần Phú	Đăk Song	0344103345	000344	D2.4	D2.6	5.25	2.00	6.50								5.25		
14	Dương Thị Tâm	Như	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0975011372	000345	D2.4	D1.6	7	2.25	7.75						7.00				
15	Phạm Thị Quỳnh	Như	Võ Văn Kiệt	Đăk R Lấp	0345783640	000346	D2.4	PM2	4.5	4.00	5.50					4.50					
16	Nguyễn Quỳnh	Như	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0373281447	000347	D2.4	B2.3	0.5	5.75	6.50	0.50									
17	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Trần Phú	Gia Nghĩa	0976344813	000348	D2.4	B2.3	3.75	5.75	4.25	3.75									
	Phạm Thị	Hạnh							8.50						8.50						
	Tạ Thị Trà	My							1.75						1.75						
	Nguyễn Như	Quỳnh							4.50						4.50						
18	Nguyễn Quỳnh	Như	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0963379759	000349	D2.4	D1.4													
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0949518246	000350	D2.4	PM2	4.5	3.00	6.00					4.50					
1	Lê Thị Hồng	Nhung	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0326151442	000351	D2.5	D1.6	6.5	1.00	7.50						6.50				
2	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nguyễn Du	Đăk Song	0326556063	000352	D2.5	D1.6	6.5	5.25	6.75						6.50				
3	Đinh Thị Thùy	Nhung	Nguyễn Công Trứ	Gia Nghĩa	0968521208	000353	D2.5	B3.1	2.25	4.00	6.75		2.25								
4	Vũ Tuyết	Nhung	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0987982568	000354	D2.5	B2.3	6	9.00	5.50	6.00									
5	Trần Thị Hồng	Nhung	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk R Lấp	0942283215	000355	D2.5	D1.4	2.5	2.00	5.75				2.50						
6	Vũ Thị Tú	Oanh	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0972603837	000356	D2.5	D2.4	8.2	3.50	5.50							8.20			
7	Ngô Hoàng Kiều	Oanh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0919654379	000357	D2.5			3.25	5.75										
8	Ngô Thị	Oanh	Lý Thường Kiệt	Gia Nghĩa	0949398913	000358	D2.5	B2.3	0	3.00		0.00									
9	Võ Duy	Phát	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0354967768	000359	D2.5	B2.3	5.5	8.25	7.00	5.50									
10	Tống Hoàng	Phong	Trần Phú	Gia Nghĩa	0913490468	000360	D2.5	PM2	4.5	3.50						4.50					
11	Lục Thế	Phong	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0962255446	000361	D2.5	D2.6	3		4.50								3.00		
12	Tống Hoàng	Phong				000362	D2.5			2.25	4.00										
13	Đào Minh	Phúc	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0978180039	000363	D2.5	B2.3	3.75	6.75	5.75	3.75									
14	Đào Bảo	Phúc	Nguyễn Chí Thanh	Gia Nghĩa	0355822199	000364	D2.5	D2.4	7.5	5.50	5.75							7.50			
15	Nguyễn Thị Thanh	Phúc	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0815537456	000365	D2.5			6.25	6.50										

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
16	Trần Thiện	Phúc	Nguyễn Du	Đăk Song	0916689798	000366	D2.5	B3.1	2.75	4.00	4.50		2.75							
17	Lê Trần Anh	Phúc	Đông Du	Buôn Mê Thuột	0395453068	000367	D2.5	B3.1	5.25	7.00			5.25							
18	Nguyễn Hữu	Phước	Trần Phú	Đăk Song	0914191080	000368	D2.5	D2.6	2		2.50								2.00	
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0982724575	000369	D2.5	B3.5	5.75	6.50	5.50			5.75						
1	Lương Thị Thu	Phương	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0385642918	000370	D2.6	D1.6	6	3.75	8.00						6.00			
2	Nguyễn Anh	Phương	Trần Phú	Đăk Song	0978137672	000371	D2.6	PM2	2	3.75	5.75					2.00				
3	Đặng Thị Thanh	Phương	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0969465579	000372	D2.6	D1.6	5.5	4.25	8.00						5.50			
4	Nguyễn Đức	Phương	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0935656893	000373	D2.6	B2.3	1.5	3.00	5.50	1.50								
5	Nguyễn Đức	Phương	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0362375060	000374	D2.6	B3.1	8.75	7.00	7.50		8.75							
6	Hoàng Thị Diệu	Phương	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0987135349	000375	D2.6	B3.5	2.25	3.25	6.00			2.25						
7	Thái Thị Mai	Phương	Trần Phú	Đăk Song	0983164517	000376	D2.6	D2.6		0.00	4.00									
8	Lê Thị Ngọc	Phương	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0888407769	000377	D2.6	D3.2	0.25		5.25									0.25
9	Nguyễn Thị Mai	Phương	Võ Thị Sáu	Đăk GLong	0354407838	000378	D2.6	B2.3	4			4.00								
10	Đặng Minh	Quân	Nguyễn Bĩnh Khiêm	Gia Nghĩa	0898355579	000379	D2.6			3.00	6.50									
11	Hoàng Minh	Quân	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0915789494	000380	D2.6	B3.2	3	6.00	5.50		3.00							
12	Lê Trung	Quân	Nguyễn Chí Thanh		0982244872	000381	D2.6	B3.2	1.5	5.25	7.25		1.50							
13	Nguyễn Minh	Quang	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0977777205	000382	D2.6	B2.3	2.25	3.50	5.50	2.25								
14	Đinh Võ	Bình	Trần Phú	Gia Nghĩa	0865243448	000383	D2.6	B3.2	4	4.25	5.75		4.00							
15	Lê Văn	Quyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0919859674	000384	D2.6	D2.4	2.8	3.25								2.80		
16	Nguyễn Trần Bảo	Quyên	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0907409575	000385	D2.6	D1.4												
17	Nguyễn Hải Thục	Quyên	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0981986067	000386	D2.6	D2.4	5.7	5.00	7.75							5.70		
18	Vòng Tuyên	Quyên	Lý Tự Trọng	Tuy Đức	0948570467	000387	D2.6	D2.6		2.50	5.75									
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Quyên	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0348555845	000388	D2.6		8.7	3.50	8.50							8.70		
1	Nguyễn Quốc	Quyền	Trần Phú	Đăk Song	0353362858	000389	D3.1		3.5	2.00	6.00					3.50				
2	Mai Ngọc	Quỳnh	Đăk Buk So	Tuy Đức	0345728375	000390	D3.1	B3.5	1.75	3.75	7.00			1.75						
3	Trần Thị Phương	Quỳnh	Nguyễn Binh Khiêm	Gia Nghĩa	0817420379	000391	D3.1			8.00	5.00									
4	Phạm Thị Như	Quỳnh	Võ Văn Kiệt	Đăk R Lấp	0345783640	000392	D3.1	PM2	2	2.25	5.50					2.00				

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
5	Phạm Thị Như	Quỳnh		Gia Nghĩa	0849667575	000393	D3.1													
6	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0935503492	000394	D3.1	B3.5	0.625	5.25	5.50			0.63						
7	Vũ Thị Hải	Quỳnh	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0969714080	000395	D3.1	D2.4	7	7.50	7.50							7.00		
8	Trịnh Thị Diễm	Quỳnh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0967248181	000396	D3.1	D2.4		0.75	3.00									
9	Nguyễn Như	Quỳnh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0963379759	000397	D3.1			3.00	8.00									
10	Phạm Thị Như	Quỳnh	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0849662525	000398	D3.1			6.00	6.50									
11	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0866888729	000399	D3.1	B3.5	2.375	2.75	5.00			2.38						
12	Nguyễn Quế Giang	San	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0914723979	000400	D3.1	B3.2	2.5	6.25	4.50		2.50							
13	Bùi Nguyễn Thanh	Sơn	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0935977965	000401	D3.1	D2.4	5	3.75	6.00							5.00		
14	Lê Bùi Bảo	Sơn	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0914835779	000402	D3.1	D2.4	10.5	6.75	6.50							10.50		
15	Trần Hữu	Sơn	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0845664118	000403	D3.1	B3.5		4.50	7.50									
16	DĐào Thị Huyền	Sương	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0935960683	000404	D3.1	D1.6			4.75									
17	Nguyễn Thọ	Tài	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0817710368	000405	D3.1	B3.2	6.5	6.00	6.00		6.50							
18	Dương Hà	Tâm	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0886026027	000406	D3.1	D2.4	7.6	1.75	7.50							7.60		
19	Vũ Thị Thanh	Tâm	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0373804961	000407	D3.1		7.5	4.75	7.00							7.50		
1	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0362584451	000408	D3.2	D2.6	3.75	2.00	5.50								3.75	
2	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0382537587	000409	D3.2	D1.4	7	7.75	7.50				7.00					
3	Võ Thị	Tâm	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0386843829	000410	D3.2	D2.6	3.75		6.50								3.75	
4	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0911779156	000411	D3.2	D2.4	5.6	4.75	6.00							5.60		
5	Lê Thị Đan	Thanh	Trần Phú	Gia Nghĩa	0973438270	000412	D3.2			10.00	7.50									
6	Hoàng Thu	Thanh	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0978204218	000413	D3.2	B3.5	0.5	6.00	7.00			0.50						
7	Biện Thị	Thành	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0378469029	000414	D3.2	D3.2	5	2.50	7.00									5.00
8	Thái Văn	Thành	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	0399843550	000415	D3.2	B2.3	2	5.25	4.00	2.00								
9	Nguyễn Minh	Thạnh	Trần Phú	Đăk Song	0973383506	000416	D3.2	B3.2	1.25	5.25	4.50		1.25							
10	Đậu Thị Thư	Thảo	Quang Trung	Tuy Đức	0868841279	000417	D3.2	B3.5	5.5	3.75	8.00			5.50						
11	Trương Thị Thanh	Thảo	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0899392468	000418	D3.2	D2.1	6.5	2.50	8.00						6.50			
12	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	Trần Phú	Gia Nghĩa	0983554991	000419	D3.2	D2.1	6	4.00	7.00						6.00			

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
13	Đồng Phương	Thảo	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0373345739	000420	D3.2	D2.6	4	2.25	6.00								4.00	
14	Trần Thị Phương	Thảo	Đăk Buk So	Tuy Đức	0965426767	000421	D3.2	D2.1	5.5	5.00	7.00						5.50			
15	Lê Thị Thanh	Thảo	Nguyễn Du	Đăk Song	0367594215	000422	D3.2	B2.3	5.75	9.00	7.50	5.75								
16	Lê Thị	Thảo	Nguyễn Công Trứ	Đăk R Lấp	0905487934	000423	D3.2	B2.3	5.25	9.00	6.50	5.25								
17	Phan Thị	Thảo	Trần Phú	Gia Nghĩa	0945313726	000424	D3.2	D2.1		3.25	7.50									
18	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0913814799	000425	D3.2	B2.3	7.5	7.00	7.00	7.50								
19	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0702492929	000426	D3.2	B3.5												
1	Đàm Thị Thu	Thảo	Nguễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0789178947	000427	D3.3	D1.4	1.625	1.50	5.50				1.63					
2	Nguễn Thị Phương	Thảo	Trần Phú	Đăk Song	0988219124	000428	D3.3	B2.3	1	2.50	5.00	1.00								
	Phan Thị	Thảo							7.00										7.00	
3	Trịnh Thị Phương	Thảo	Đông Du	Tuy Đức	0964721144	000429	D3.3	D3.1												
4	Phạm Thị Thu	Thảo	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0375021983	000430	D3.3	D2.4		3.00	7.00									
5	Trần Phạm Nguyên	Thảo	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0396687999	000431	D3.3	B2.3												
6	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Chu Văn An	Đăk GLong	0853907338	000432	D3.3	B3.2		3.75										
7	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Trần Văn Ơn	Gia Nghĩa	0982158312	000433	D3.3	D2.1	5.5	2.25	6.00						5.50			
8	Võ Cầm	Thi	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0385868262	000434	D3.3	D2.5	13.2	8.00	8.00							13.20		
9	Nguyễn Minh	Thiện	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0346881073	000435	D3.3	B3.2	1.25	1.00	3.50		1.25							
10	Lê Thế	Thiệu	Võ Văn Kiệt	Đăk R Lấp	0935315599	000436	D3.3	B2.3	1.5	8.00	5.50	1.50								
11	Phạm Thị Hoài	Thơ	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0399780221	000437	D3.3	B2.3	4.5	8.50	4.00	4.50								
12	Hoàng Hà Văn	Thông	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0834109444	000438	D3.3													
13	Hoàng Hà Văn	Thông	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0834109444	000439	D3.3	PM2	3	3.00	4.00					3.00				
14	Vũ Văn	Thông	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0369264849	000440	D3.3	B2.4	7	7.25	5.00	7.00								
15	Nguyễn Quỳnh	Thu	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0984490808	000441	D3.3	D2.1	6	8.75	7.00						6.00			
16	Nguyễn Hoài	Thu	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0972503689	000442	D3.3	B3.5	3.375	4.00	8.00			3.38						
17	Nguyễn Thị	Thu	Lê Hồng Phong	ĐăkMil	0368270854	000443	D3.3	D1.4	3.875	2.75	6.00				3.88					
18	Phạm Thị Hà	Thu	Đăk Buk So	Tuy Đức	0342678778	000444	D3.3	D3.2	7.75	4.00	5.50									7.75
19	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0978786212	000445	D3.3	PM2		3.75	7.00									

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
1	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0978786212	000446	D3.4													
2	Huỳnh Ngọc Thủy	Thư	Quang Trung	Tuy Đức	0977396491	000447	D3.4	B2.4	4.5	7.50	6.25	4.50								
3	Lê Thị Anh	Thư	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0979413087	000448	D3.4	D2.1	6	4.50	6.75						6.00			
4	Trần Minh	Thư	Trần Phú	Gia Nghĩa	0905199679	000449	D3.4	B3.2	3.75	6.75	4.50		3.75							
5	Phạm Minh	Thư	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0966265599	000450	D3.4	D2.1												
	Nguyêễn Thị Minh	Thư							10.80									10.80		
6	Phan Hoài	Thương	Trần Phú	Gia Nghĩa	0986720397	000451	D3.4	D2.1	6	1.75	6.75						6.00			
7	Nguyễn Thị	Thương	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0978973337	000452	D3.4													
8	Nguyễn Thị	Thương	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0978973337	000453	D3.4	D2.5	11.2	6.50	6.25							11.20		
	Thái Thị Mai	Phương							2.00											2.00
	Phạm Thị Thu	Thảo							4.00											4.00
	Nguyêễn Tâm	Đan							3.25											3.25
9	Nguyễn Bảo	Thương	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0961857727	000454	D3.4	D3.2		4.25	5.75									
10	Nguyễn Thị Thương	Thương	Trần Văn Ơn	Gia Nghĩa	0399119209	000455	D3.4	D2.1	6.5	3.00	5.25						6.50			
11	Lê Hoài	Thương			0349833500	000456	D3.4	D2.1	8	3.75	8.75						8.00			
12	Nguyễn Bảo	Thương	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0961857727	000457	D3.4													
13	Đoàn Như	Thùy	Trần Phú	Gia Nghĩa	0973129074	000458	D3.4	B3.2												
	Bùi Nguyễn Phương	Thùy							6.90									6.90		
14	Nguyễn Thị	Thủy	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	097718839	000459	D3.4	D1.4	1.625	3.25					1.63					
15	Bùi Thị Đào	Tiên	Nguyễn Du	Tuy Đức	0396477446	000460	D3.4	D3.2	6.25		4.75									6.25
16	Nguyễn Bùi Thủy	Tiên	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0398697604	000461	D3.4	B3.5	4.75	5.00	5.75			4.75						
17	Dương Ngọc Thùy	Tiên	Nguyễn Khuyến	Đăk Song	0329612369	000462	D3.4	B3.5	2.75	5.50	5.75			2.75						
18	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	Trần Quang Khải	Đăk R Lấp	0395111272	000463	D3.4	D2.1	5	3.50	4.75						5.00			
19	Nguyễn Phạm Du	Tiến			0985238597	000464	D3.4	D3.2	2.5	2.25	5.75									2.50
1	Huỳnh Ngọc	Tiền	Nguyễn Bĩnh Khiêm	Gia Nghĩa	0971187859	000465	D3.5	B2.4	5	8.00	4.50	5.00								
2	Phan Thị Ân	Tình	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0969807321	000466	D3.5	D3.2	2.5	3.00	5.00									2.50
3	Nguyễn Đức	Toàn	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0914094117	000467	D3.5			6.00	4.25									

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
4	Nguyễn Đức	Toàn	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0944094117	000468	D3.5	B3.2	4.25				4.25								
5	Cao Thu	Trà	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0934823927	000469	D3.5	D2.5	5	6.00	5.75								5.00		
6	Trịnh Huyền	Trâm	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Đăk Song	0353327627	000470	D3.5	D2.1	6.5	4.25	5.50							6.50			
7	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	Nguyeễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0905160018	000471	D3.5			3.75	4.50										
8	Trần Anh	Trâm	Trần Phú	Đăk Song	09191721170	000472	D3.5	D2.5	8.2	5.50	6.25								8.20		
9	Phan Nguyễn Bảo	Trâm	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0349124900	000473	D3.5	D2.5	12.5	6.25	6.25								12.50		
10	Phan Nguyễn Huyền	Trâm	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0349124900	000474	D3.5	D2.5	10.5	5.25	6.25								10.50		
11	Bùi Huyền	Trang	Phan Bội Chau	Gia Nghĩa	0837873953	000475	D3.5	D3.1		3.00	5.50										
12	Phạm Thị Kiều	Trang	Phan Chu Trinh	Đăk GLong	0969118109	000476	D3.5	D3.2	3.75	2.00	5.75										3.75
13	Hà Thị Thu	Trang	Trần Hưng Đạo	Đăk R Lấp	0965955779	000477	D3.5	B3.2	3	7.00	5.50		3.00								
14	Phan Trần Thùy	Trang	Trần Phú	Gia Nghĩa	0941472578	000478	D3.5	D2.1	6	4.25	6.75							6.00			
15	Nguyễn Thị Hoài	Trang	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0973626626	000479	D3.5	D1.4	3.375	4.50	4.75				3.38						
16	Đinh Hà Thùy	Trang	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0935129898	000480	D3.5	D1.4	2.875	2.50	5.50				2.88						
17	Vương Thị Thu	Trang	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0972115745	000481	D3.5	B2.4	1	3.25	5.50	1.00									
18	Đinh Phạm Thu	Trang		Đăk Song	0825947179	000482	D3.5	D3.1	3	1.75	5.00									3.00	
19	Trần Huyền	Trang	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0935704388	000483	D3.5	B3.5	1	3.25	6.25			1.00							
1	Bùi Thị Huyền	Trang	Nguyễn Du	Đăk Song	0387118425	000484	D3.6	D1.4	5.75						5.75						
2	Trần Thị Thùy	Trang	Đăk Buk So	Tuy Đức	0389434244	000485	D3.6	B2.4	3.5	7.75	6.00	3.50									
3	Phạm Thùy	Trang	Nguyễn Du	Đăk Song	0326556063	000486	D3.6	D2.5	3.3	4.25	5.50								3.30		
4	Nguyễn Thùy Linh	Trang	Lê Hồng Phong	Đăk Mil	0974271327	000487	D3.6	D2.5	5.3	3.75	7.00								5.30		
5	Nguyễn Thị Thu	Trang	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0818081168	000488	D3.6	PM2	7	5.00	5.25					7.00					
6	Lê Thanh	Trí	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0935406777	000489	D3.6	D2.5													
7	Hồ Phương	Trinh	Nguyễn Du	Tuy Đức	0358546336	000490	D3.6	D2.5	7	3.50	7.25								7.00		
8	Đoàn Thị Thanh	Trúc	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0948759953	000491	D3.6	D2.1	6.5	2.50	6.25							6.50			
9	Nguyên Thị	Trúc	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0356624053	000492	D3.6	D3.2	4.75												4.75
10	Ngô Đức	Trung	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0981727799	000493	D3.6	D2.5	9.5	5.00	3.75								9.50		
11	Nguyễn Quang	Trường	Trần Phú	Đăk Song	0985662458	000494	D3.6	B2.4	6	6.00	4.75	6.00									

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
12	Chử Ngọc	Trường	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0358488211	000495	D3.6	B2.4	5.5	7.00	6.25	5.50								
13	Nguyễn Thành Phú	Trường	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song		000496	D3.6	B3.5	2.25	4.75	3.00			2.25						
14	Võ Thị Ngọc	Tú	Phan Bội Chau	Gia Nghĩa	0865769210	000497	D3.6	D3.1	0.5	3.00	3.75								0.50	
15	Hoàng Thị Ngọc	Tú	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0386277634	000498	D3.6	B3.2	3.5	6.50			3.50							
16	Nguyễn Phạm Duy	Tú			0985288680	000499	D3.6	B3.5	1.5	4.50	5.75			1.50						
17	Nguyễn Phước	Tú	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0848028222	000500	D3.6	B3.2												
18	Phạm Quốc	Tuấn	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0339973494	000501	D3.6	B2.4	3.5	5.00	4.75	3.50								
19	Vũ Anh	Tuấn	Nguyễn Bỉnh Khiểm	Gia Nghĩa	0353791879	000502	D3.6	D2.5	12.4	3.25	3.25							12.40		
1	Huỳnh Anh	Tuấn	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0973760665	000503	TA1			9.00	6.75									
2	Lê Anh	Tuấn	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0393253252	000504	TA1	B2.4	7	10.00	6.75	7.00								
3	Trần Thanh	Tuấn	Nguyễn Khuyến	Đăk R Lấp	088507536	000505	TA1	D1.4	1.5	2.50	7.00				1.50					
4	Nguyễn Trần Thanh	Tuấn	Trần Phú	Gia Nghĩa	0987505117	000506	TA1	B3.2	6.5	8.00	4.50		6.50							
5	Trương Anh	Tuấn	Trần Phú	Gia Nghĩa	0348419079	000507	TA1	B2.4	1	3.00	5.25	1.00								
6	Vũ Anh	Tuấn	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0375798222	000508	TA1													
7	Nguyễn Trần Thanh	Tuấn	Trần Phú	Gia Nghĩa	0987505117	000509	TA1													
8	Trần Anh	Tuấn	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0369386502	000510	TA1	B3.2	2.5	4.00	4.00		2.50							
9	Nguyễn Quang	Tùng	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0976314824	000511	TA1		9	7.25	4.50					9.00				
10	Trần Thị	Tươi	Nguyễn Du	Đăk Song	0336561378	000512	TA1	B3.2	1	4.50	4.50		1.00							
11	Lương Ngọc	Tuyền	Nguyễn Du	Tuy Đức	0918992984	000513	TA1	B2.4	1.5	3.75	5.50	1.50								
12	Đặng Thị Thanh	Tuyền	Đăk Buk So	Tuy Đức	0989760119	000514	TA1	D2.5	8.7	4.50	6.75							8.70		
	Nguyễn Văn	Việt							0.75										0.75	
	Lại Quốc	Huy							3.25										3.25	
	Bùi Ngọc	Hải							4.25										4.25	
13	Lê Thị Ánh	Tuyết	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0356528809	000515	TA1	D3.1	1.25	2.25	5.75								1.25	
14	Nguyễn Ngọc	Uyên	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0962698279	000516	TA1	D2.5	8.2	3.75	6.50							8.20		
15	Lưu Minh	Uyên	Trần Phú	Gia Nghĩa	0986607249	000517	TA1	D1.4	2.875	3.00	4.25				2.88					

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
16	Lê Thị Phương	Uyên	Nguyễn Du	Đăk Song	0376070907	000518	TA1	B3.2	1	2.00	5.00		1.00							
17	Lê Thị Thanh	Vân	Nguyễn Văn Linh	Đăk R Lấp	0364664528	000519	TA1	B2.4	3	6.00	6.00	3.00								
	Nguyễn Thị Thu	Thảo							7.00								7.00			
	Nguyễn Thị Hoài	Thu							6.50								6.50			
18	Phạm Nguyễn Bảo	Vân	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk R Lấp	03666446270	000520	TA1	D2.1	6	0.00	6.00						6.00			
19	Phạm Thị Hồng	Vân	Trần Phú	Đăk Song	0913790297	000521	TA2	B3.2D2.5		2.50	5.50									
	Hoàng Thị Hồng	Vân							7.50									7.50		
1	Nguyễn Văn	Viết	Nguyễn Du	Đăk R Lấp	0988628687	000522	TA2	B3.2	0.75	3.00			0.75							
2	Nguyễn Văn	Việt	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0392452790	000523	TA2	D2.5	9.5	5.00	5.75							9.50		
3	Nguyễn Văn	Việt	Trần Phú	Gia Nghĩa	0356547313	000524	TA2	PM2		2.00	1.75									
4	Phạm Văn	Việt	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0905266439	000525	TA2	D2.5												
5	Đào Quang	Vinh	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0375463637	000526	TA2	B2.4	4.5	8.25	5.75	4.50								
6	Hoàng Xuân	Vinh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0916011765	000527	TA2	B2.4	6.25	8.75	6.75	6.25								
7	Hoàng Xuân	Vinh	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0916011765	000528	TA2													
8	Đoàn Chu Anh	Vũ	Lê Quý Đôn	Đăk Song	0396644222	000529	TA2	B3.5	5.5	5.50	6.25			5.50						
9	Ngô Thị	Vui	Trần Phú	Đăk Song	0972570852	000530	TA2	B3.5	6	5.50	4.25			6.00						
10	Nguyễn Ngọc Nhã	Vy	Nguyễn Tất Thành	Gia Nghĩa	0973579652	000531	TA2	B3.5		7.75	7.25									
11	Nguyễn Hải	Vy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk r Lấp	0778036285	000532	TA2	D2.5	4.6	1.50	6.50							4.60		
12	Lại Thảo	Vy	Trần Phú	Đăk Song	0384662448	000533	TA2	B3.5	1.5	2.75	6.50			1.50						
13	Đỗ Nhật Uyên	Vy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0962802277	000534	TA2	B3.5	5.75	5.50	6.25			5.75						
14	Đặng Hà	Vy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0919264848	000535	TA2	B2.4	4.5	6.00	7.00	4.50								
15	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa	0966007977	000536	TA2	D2.1	6.5	5.00	7.50						6.50			
	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh							2.50			2.50								
	Phạm Minh	Thành							2.50			2.50								
	Lê Thị Đan	Thanh							8.50			8.50								
	Nguyễn Tuấn	Anh							7.00			7.00								
	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn							5.50			5.50								

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
16	Đặng Khánh	Vy	Đăk Buk So	Tuy Đức	0359074209	000537	TA2	B2.4	4.25	7.00	4.50	4.25								
17	Lê Tường	Vy	Lý Tự Trọng	Gia Nghĩa	0962267618	000538	TA2	D2.5	5.5	2.75	7.00							5.50		
18	Đặng Thị Khánh	Vy	Nguyễn Văn Trỗi	Đăk Song	0989458297	000539	TA2	D1.4	4.375	7.25	6.75				4.38					
19	Trần Thị Mai Yến	Vy	Trần Phú	Gia Nghĩa	0358811394	000540	TA2	D1.4	6						6.00					
1	Lê Thị Tường	Vy	Trần Quang Khải	Đăk R Lấp	0849187786	000541	BD1	D2.1	5.5	3.75							5.50			
2	Lê Thị Kiều	Vy	Phan Bội Châu	Gia Nghĩa	0382891160	000542	BD1	PM2	5.5		2.00					5.50				
3	Trần Thị Mai Uyến	Vy	Trần Phú	Gia Nghĩa	0358811394	000543	BD1			5.25	4.25									
4	Nguyễn Duy Chí	Vỹ	Trần Phú	Gia Nghĩa	0859705179	000544	BD1	PM2	5	2.25	4.75					5.00				
5	Hoàng Thị Kim	Xuyến	Đăk Buk So	Tuy Đức	0386071628	000545	BD1	D1.4	6.325	3.75	6.50				6.33					
6	Phạm Thị Như	Ý	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đăk R Lấp	0772618136	000546	BD1	B2.4	2	6.00	6.50	2.00								
7	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Lý Thường Kiệt	Đăk Song	0866606113	000547	BD1	PM2	3	3.00	3.25					3.00				
8	Nguyễn Thị Như	Ý	Trần Phú	Gia Nghĩa	0386075870	000548	BD1	D1.4	2.5	3.50	6.00				2.50					
9	Phạm Thị Hải	Yến	Trần Phú	Đăk Song	0387209088	000549	BD1	B3.5	0.75	3.75	5.00			0.75						
10	Trần Công	Minh	Trần Hưng Đạo			000550	BD1	B3.5	0.5	0.00	4.50			0.50						
11	Nguyễn Nguyệt	Minh	Nguyễn Tất Thành			000551	BD1	D2.5	5.7	3.75	5.75							5.70		
12	Lê Thị Tố	Nữ	Cao Bá Quát			000552	BD1	B2.4D2.5	5.50	6.50	6.00	5.50								
13	Nguyễn Thế	Anh	Trần Phú			000553	BD1	PM2		1.75	3.50									
14	Nguyễn Anh	Phong	Nguyễn Bỉnh Khiêm			000554	BD1	B2.4	5.25		6.25	5.25								
	Phan Thị	An							7.25					7.25						
15	Nguyễn Trần Thu	Phương				000555	BD1	PM2		2.00	3.75									
16	Hoàng Thị Hồng	Vân	Phạm Hồng Thái			000556	BD1	D2.5	7.5	5.75	6.50							7.50		
17	Phạm Huy	Đức	Phạm Hồng Thái			000557	BD1													
18	Nguyễn Mạnh	Cường	Phạm Hồng Thái			000558	BD1													
19	Bùi Nguyễn Phương	Thùy				000559	BD2	D2.5	6.9	7.50	7.25							6.90		
20	Phạm Yến	Nhi				000560	BD3	B3.5												
21	Nguyễễn Thị	Trúc								4.25										
	Hoàng Đặng Trân	Hoa								3.50										

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Họ và tên		Trường	Chỗ ở	Số ĐT	SBD	Phòng thi môn không chuyên	Phòng thi môn chuyên	Ghi chú	Điểm không chuyên		Điểm chuyên								
										Toán	Văn	TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	TIN	VĂN	ANH	SỬ	ĐỊA
	Nguyễn Thị Minh	Thư								8.50	7.00									
	Trần Thanh Thanh	Hiền								5.25										
	Võ Thị	Tâm								4.25										
	Bùi Thị Thu	Thảo							4.75	6.00	5.50			4.75						
	Trương Minh Ngọc	Thanh								5.00	6.50									
	Phạm Minh	Thành								5.50	4.00									
	Bùi Thị Huyền	Trang								5.25	3.75									
	Nguyễn Thị Mai	Phương								6.00										
	Nguyễn Thị Liên	Chi								4.00										
	Trương Hà Thảo	Nguyên								5.25										
	Bùi Nhật	Long								0.25										
	Đinh Văn	Vũ								6.75										
	Bùi Nhật	Long									5.25									
	Xuân Thế	Hoàng							2.00		5.50			2.00						
	Lê Đình Đình	Duy									3.00									
22	Xuân Thế	Hoàng								2.25										
23	Lê Đình Đức	Duy								2.00										
24	Phan Triết	Mẫn							2.75	2.75	4.00			2.75						